TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2025/QĐST- VHNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 57/2025/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1992.

Căn cước công dân số 044092011626, cấp ngày 07/01/2023

Nơi cư trú: xã H, tỉnh Quảng Trị; Nơi ở hiện nay: phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chị Trịnh Thị Thu Thảo, sinh năm 1999.

Căn cước công dân số 044199005562, cấp ngày 12/4/2024

Nơi cư trú: xã H, tỉnh Quảng Trị; Nơi ở hiện nay: phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Đ và chị Trịnh Thị Thu T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 01 (một) con chung là Phạm Quỳnh N, sinh ngày 24-10-2020. Căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự, anh Phạm Văn Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị Trịnh Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Đ và chị Trịnh Thị Thu T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung là Phạm Quỳnh N, sinh ngày 24-10-2020. Căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự, anh Phạm Văn Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị Trịnh Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Trịnh Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Văn Đ và chị Trịnh Thị Thu T mỗi người nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc Hôn nhân và Gia đình; anh Phạm Văn Đ đã nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0012046 ngày 28-8-2025 và chị Trịnh Thị Thu T đã nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0012043 ngày 28-8-2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh thành tiền lệ phí, anh Phạm Văn Đ và chị Trịnh Thị Thu T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 11, Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND Phước Thắng, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Châu Thị Minh Thể